

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng cát, sỏi làm vật liệu xây dựng, bùn, sét làm vật liệu san lấp tận thu trong quá trình thi công nạo vét, khơi thông dòng chảy lòng hồ nhà máy thủy điện Bá Thước 2 tại các xã Lương Ngoại, Ái Thượng, Tân Lập, Thiết Ống và thị trấn Cảnh Nàng, huyện Bá Thước của Công ty Cổ phần thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Công văn số 13643/UBND-NN ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận phương án nạo vét, khơi thông dòng chảy lòng hồ nhà máy thủy điện Bá Thước 2;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1380/TTr-STNMT ngày 26/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng cát, sỏi làm vật liệu xây dựng, bùn, sét làm vật liệu san lấp tận thu trong quá trình thi công nạo vét, khơi thông dòng chảy lòng hồ

nhà máy thủy điện Bá Thước 2 tại các xã Lương Ngoại, Ái Thượng, Tân Lập, Thiết Ống và thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước, với những nội dung chính như sau:

### 1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa;

- Địa chỉ: Thôn Điền Giang, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2801079478;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

-  $G_1 = G_{tn} \times K_{qd} = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 112.500 \text{ đồng/m}^3$  đối với Cát đen dùng trong xây dựng;

-  $G_2 = G_{tn} \times K_{qd} = 245.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 275.625 \text{ đồng/m}^3$  đối với Cát vàng dùng trong xây dựng;

-  $G_3 = G_{tn} \times K_{qd} = 168.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 216.720 \text{ đồng/m}^3$  đối với Các loại cuội, sỏi, sạn khác;

-  $G_4 = G_{tn} \times K_{qd} = 56.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 72.240 \text{ đồng/m}^3$  đối với Cát san lấp;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác (theo Công văn số 13643/UBND-CN ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh):

$Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 + Q_4 = 225.076 \text{ m}^3$ , trong đó:

-  $Q_1$  là trữ lượng cát xây trát (cát đen):  $5.740 \text{ m}^3$ ;

-  $Q_2$  là trữ lượng cát bê tông (cát vàng):  $17.218 \text{ m}^3$ ;

-  $Q_3$  là trữ lượng cuội, sỏi:  $15.305 \text{ m}^3$ ;

-  $Q_4$  là trữ lượng bùn, sét làm vật liệu san lấp:  $186.813 \text{ m}^3$ .

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên:  $K_1 = 0,9$ ;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội:  $K_2 = 0,9$ ;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

-  $R_1 = 20\%$  (đối với Cát theo nội dung quy định tại Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh);

-  $R_2 = 5\%$  (đối với Cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi; sét gạch ngói);

-  $R_3 = 3\%$  (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

g) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R_2) + (Q_4 \times G_4 \times K_1 \times K_2 \times R_3) = (5.740 \text{ m}^3 \times 112.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\%) + (17.218 \text{ m}^3 \times 275.625 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\%) + (15.305 \text{ m}^3 \times 216.720 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 5\%) + (186.813 \text{ m}^3 \times 72.240 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\%) = 1.335.688.675 \text{ đồng};$

*Số tiền bằng chữ: Một tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng);*

h) Số năm khai thác (làm tròn) là:  $X = 5$  năm;

i) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là:  $X/2 = 2,5$  lần (làm tròn là 2 lần; hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

k) Số tiền nộp lần đầu:

$T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 1.335.688.675 \text{ đồng} : 2 \times 30\% = 200.353.301 \text{ đồng}$   
(Hai trăm triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm linh một đồng);

l) Số tiền nộp từ lần thứ 02:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (2 - 1) = (1.335.688.675 \text{ đồng} - 200.353.301 \text{ đồng}) : (2 - 1)$   
 $= 1.135.335.373 \text{ đồng}$  (Một tỷ, một trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng);

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được chia làm 02 kỳ:

+ Kỳ thứ nhất: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/5;

+ Kỳ thứ hai: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/10.

n) Diện tích khu vực nạo vét: 04 khu vực, tổng diện tích 34,5 ha, nằm trong khu vực lòng hồ nhà máy thủy điện Bá Thước 2, thuộc địa bàn các xã Lương Ngoại, Ái Thượng, Tân Lập, Thiết Ống và thị trấn Cảnh Nàng, huyện Bá Thước.

## **2. Hoàn trả kinh phí thăm dò**

Việc tận thu khối lượng cát, sỏi làm vật liệu xây dựng, bùn, sét làm vật liệu san lấp từ dự án nạo vét, khơi thông dòng chảy lòng hồ nhà máy thủy điện Bá Thước 2 do Công ty Cổ phần thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa tự bỏ kinh phí lập phương án nạo vét. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Bá Thước; UBND xã Lương Ngoại, UBND xã Ái Thượng, UBND xã Tân Lập, UBND xã Thiết Ống, UBND thị trấn Cảnh Năng, huyện Bá Thước có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty Cổ phần thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bá Thước; Chủ tịch UBND thị trấn Cảnh Năng, huyện Bá Thước; Chủ tịch UBND các xã: Lương Ngoại, Ái Thượng, Tân Lập, Thiết Ống, huyện Bá Thước; Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN, KTTT (20.54044).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thi**